

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI PHAT INVESTMENT DEVELOPMENT AND TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAI PHAT INVESTMENT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109655290

3. Ngày thành lập: 01/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 14 ngõ 80/101/21 đường Xuân Phương, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979704838

Fax:

Email: tnhddaiphata68@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
2.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
3.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
4.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
11.	Xây dựng công trình điện	4221
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự: giá sách, kệ bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác;	4649

15.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
16.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
20.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
23.	Lập trình máy vi tính	6201
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, màu, véc ni, kính xây dựng, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Xây dựng nhà ở	4101
31.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
32.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại trừ đồ đạc; - Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt;	2599
33.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;	4662
34.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài);	7830

35.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
36.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
38.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ	4511
39.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống xây dựng	4329
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim;	4663
43.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
44.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
45.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
46.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột;	4632
47.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô;	7710
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
50.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
51.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
52.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
53.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Loại trừ hoạt động đấu giá	4543
54.	Bán mô tô, xe máy Loại trừ hoạt động đấu giá	4541
55.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
56.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811

57.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Loại trừ hoạt động hợp báo	8230
58.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị điện	2790
59.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
60.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
61.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ QUYÊN Giới tính: Nữ
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 11/07/1990 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025190005613
 Ngày cấp: 22/04/2021 Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội
 Địa chỉ thường trú: Số nhà 14 ngõ 80/101/21 đường Xuân Phương, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Địa chỉ liên lạc: Số nhà 14 ngõ 80/101/21 đường Xuân Phương, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội